

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ HÀN QUỐC

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nói – Viết 1A		
Mã học phần:	71KLAN30032	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	71K30NNHQ01, 71K30NNHQ02, 71K30NNHQ03		
Hình thức thi: : Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Sử dụng từ vựng, mẫu câu vào việc diễn đạt văn nói và văn viết trong các tình huống liên quan đến các chủ đề sinh hoạt hằng ngày ở trình độ sơ cấp.	Tự luận	50	Phân viết: câu 1,2 Phân nói: câu 1,2	6	PI 2.3
CLO3	Thực hiện hiệu quả kỹ năng nói và viết tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp cho các chủ đề giao tiếp thường nhật.	Tự luận	50	Phân viết: câu 3 Phân nói: câu 3	4	PI 5a.1 PI 5b.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có

liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Phần viết: 5 điểm (쓰기 영역: 5 점)

I. Xem bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi. 다음 그림을 보고 대답을 쓰세요.
(Mỗi câu 0.5 điểm)



- 대학음악회 / 4 시 30 분
- 도서관 609 호/17,000 원

흐영 : 대학음악회가 몇 시입니까?

노라 : (1) _____입니다.

흐영 : 어디에서 합니까?

노라 : (2) _____입니다.

흐영 : 표가 얼마입니까?

노라 : (3) _____입니다.

(1)

(2)

(3)

II. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi. 다음을 읽고 대답을 쓰세요. (Mỗi câu 0.5 điểm)

저는 유키입니다. 제 고향은 일본 오사카입니다.
저는 고향에 가고 싶습니다. 가족을 만나고 싶습니다.
고향에서 가족과 같이 고향 음식을 먹고 싶습니다.
그리고 고향 친구도 만나고 싶습니다.
고향 친구와 같이 이야기하고 싶습니다.

- (1) 유키 씨의 고향이 어디입니까?
- (2) 유키 씨는 무엇을 하고 싶습니까?
- (3) 유키 씨는 고향에서 무엇을 하고 싶습니까?

- (1)
- (2)
- (3)

Ⅲ. Bạn làm gì mỗi ngày? Hãy viết 4 câu. 여러분은 날마다 무엇을 합니까? 4 개 쓰세요. (Mỗi câu 0.5 điểm)

<사용 표현>

몇 시에?

어디에서?

누구와?

무엇을 합니까?

- (1)
- (2)
- (3)
- (4)

Phần nói: 5 điểm (말하기 영역: 5 점)

I. Hãy giới thiệu về người nà. 이 사람을 소개하세요. (Mỗi câu 0.25 điểm)



흐영/베트남

제 친구의 이름은 (1)_____입니다.
 (1)_____씨는 (2)_____에서 왔습니다.
 (1)_____씨는 지금 (3)_____을/를 (4)_____.

II. Nhìn bảng dưới đây và trả lời câu hỏi. 다음 표를 보고 질문에 대답하세요.
(Mỗi câu 0.5 điểm)

시간 이름	오전		오후				
	7:00 -8:00	9:00 -1:00	1:30 -2:00	2:30 -4:30	5:00 -7:30	8:00 -9:00	9:30 -11:00
리타오	운동	한국어 공부	점심	숙제	아르 바이트	저녁	컴퓨터

에릭 : 리타오 씨, 오전에 무엇을 합니까?
리타오 : 저는 오전에 (1)_____.
에릭 : 오후에 무엇을 합니까?
리타오 : 오후에 (2)_____.
에릭 : 몇 시부터 몇 시까지 (3)_____?
리타오 : (4)_____부터 _____까지 _____.

III. Xem bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi. 다음 그림을 보고 질문에
답하세요(Mỗi câu 0.5 điểm).

질문 : 여러분의 고향은 어떻습니까?

(1) 고향이 어디입니까?
(2) 고향 날씨가 어떻습니까?
(3) 고향에 무엇이 있습니까? 그것이 어떻습니까?
(4) 고향에서 무엇을 하고 싶습니까?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
A. PHẦN VIẾT		5.0	
Câu 1		1.5	
1	4 시 30 분	0.5	
2	도서관 609 호	0.5	
3	17,000 원	0.5	
Câu 2		1.5	
1	유키 씨의 고향은 일본 오사카입니다.	0.5	오타가 있어도 의미만 통하면 득점 가능 ‘2 번’과 ‘3 번’은 1 개만 써도 됨
2	(1)유키 씨는 고향에 가고 싶습니다. (2)가족을 만나고 싶습니다.	0.5	
3	(1)유키 씨는 가족과 같이 고향 음식을 먹고 싶습니다. (2)고향 친구도 만나고 싶습니다. (3)고향 친구와 같이 이야기하고 싶습니다.	0.5	
Câu 3		2.0	
1	오전 8 시에 집에서 동생과 같이 밥을 습니다.	0.5	의미가 통하고 문법적으로 문제가 없으면 득점 가능
2	오전 11 시에 도서관에서 혼자 책을 읽습니다.	0.5	
3	오후 5 시에 체육관에서 친구와 같이 운동합니다.	0.5	

4	오후 7 시에 식당에서 친구와 같이 저녁을 먹습니다.	0.5	
B. PHẦN NÓI		5.0	
Câu 1		1.0	
1	흐엉	0.25	문법 틀리면 안됨
2	베트남	0.25	
3	책을	0.25	
4	읽습니다	0.25	
Câu 2		2.0	
1	한국어를 공부합니다.	0.5	오전은 운동/한국어공부 오후는 점심/숙제/아르바이트 /저녁/컴퓨터 중 1 개만 말하면 됨
2	아르바이트를 합니다.	0.5	
3	아르바이트를 합니까?	0.5	
4	다섯시부터 일곱 시 반까지 아르바이트를 합니다.	0.5	
Câu 3		2.0	
1		0.5	적절하게 대답하면 득점 가능
2		0.5	
3		0.5	
4		0.5	
Điểm tổng		10.0	

RUBRIC 4 : ĐÁNH GIÁ THI VẤN ĐÁP (NÓI)

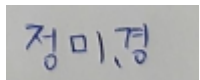
	기준	과제 수행
과제 완성도 (30%)	10	2-3 가지 내용 소개
	20	3 가지 이상의 내용 소개
	30	충분한 내용 (서론, 본론, 결론)
언어 사용 (30%)	10	기본 어휘
	20	주제에 맞는 어휘
	30	확장 어휘
구성력 (20%)	10	단순 문장
	20	복합 문장, 질문이나 문맥에 적절한 표현 사용
유창성 (10%)	5	머뭇거림
	10	머뭇거림 없음
	5	발음규칙 조금 안 맞음

발음, 억양 (10%)	10	발음규칙, 억양까지 적절함
-----------------	----	----------------

RUBRIC 5: ĐÁNH GIÁ THI TỰ LUẬN (VIẾT)

	기준	과제 수행
과제 완성도 (30%)	10	주제에 관련되지만 문장이 단순함
	20	주제에 알맞은 표현 쓰지만 문맥에 조금 어색함
	30	주제에 알맞은 표현 사용하고 글 완성함
언어 사용 (30%)	10	정확하지 않지만 비슷한 어휘 사용
	20	알맞은 단어 사용
	30	확장 어휘 사용
구성력 (20%)	10	정확하지만 문맥성 부족
	20	다양한 표현 사용하고 논리적으로 전개함
내용 (20%)	5	문맥에 맞지만 내용이 단순함
	10	풍부하고 다양한 내용 포함시킴

TP.HCM, ngày tháng năm

Người duyệt đề  Shin A Young	Giảng viên ra đề  Jeang Mi Kyeng
---	--